

**THÔNG BÁO**

**V/v Mời chào giá làm cơ sở mua sắm vật tư tiêu hao -hóa chất**

- Căn cứ Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;
- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Căn cứ vào tờ trình ngày 30/09/2025 và 01/10/2025 về việc phê duyệt mua sắm vật tư tiêu hao- hóa chất
- Bệnh viện Tai Mũi Họng chuẩn bị mua sắm vật tư tiêu hao -hóa chất theo chủ trương của các khoa cận lâm sàng phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện chi tiết như sau:

| STT | Tên vật tư tiêu hao yêu cầu | Đơn vị tính | Quy cách đóng gói | Số Lượng | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|-----------------------------|-------------|-------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | Anti A (IgM)                | Lọ          |                   | 06       | <ul style="list-style-type: none"><li>- Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Là thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A500100 1,0ml.</li><li>- Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%.</li><li>- Bảo quản từ 2-8 độ C.</li><li>- Dung dịch màu xanh nhạt.</li><li>- Anti A phát hiện Kháng nguyên A trong Hồng cầu và phát hiện Kháng thể B trong huyết tương.</li><li>- Đạt ISO 13485/CE/FDA</li></ul> |
| 02  | Anti B (IgM)                | Lọ          |                   | 06       | <ul style="list-style-type: none"><li>- Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Là thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) B501100 1,0ml.</li><li>- Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%.</li><li>- Bảo quản từ 2-8 độ C.</li><li>- Dung dịch màu vàng.</li><li>- Anti B phát hiện Kháng nguyên B trong Hồng cầu và phát hiện Kháng thể B trong huyết tương.</li><li>- Đạt ISO 13485/CE/FDA</li></ul>      |



|    |                                                              |     |              |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|--------------------------------------------------------------|-----|--------------|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 03 | Anti D (IgM + IgG)                                           | Lọ  |              | 06 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-D BS225 1,0ml.</li> <li>- Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%.</li> <li>- Bảo quản từ 2-8 độ C.</li> <li>- Dung dịch màu không màu.</li> <li>- Anti D phát hiện Kháng nguyên D trong Hồng cầu và phát hiện Kháng thể D trong huyết tương.</li> </ul> Đạt ISO 13485/CE/FDA |
| 04 | Anti Human Globulin (Coombs)                                 | Lọ  |              | 03 | Huyết thanh chẩn đoán Spectrum Anti-Human Globulin để phát hiện in- vitro của lớp phủ kháng thể ở hồng cầu người. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%.</li> <li>- Bảo quản từ 2-8 độ C.</li> </ul>                                                                                                                                                                                            |
| 05 | Lọ đo độ đục chuẩn Mc Farland 0.5                            | Lọ  | Lọ 3ml       | 04 | Lọ có chứa 3ml thuốc thử dùng thực hiện xác định độ đục của vi khuẩn trong thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 06 | Bộ định danh que giấy X/V/VX                                 | Bộ  | Bộ / 10 test | 03 | Bộ định danh que giấy IVD NK-X/V/XV gồm 3 tube (1 tube chứa que giấy X, 1 tube chứa que giấy V, 1 tube chứa que giấy XV), mỗi tube chứa 10 que giấy dùng thực hiện thử nghiệm xác định nhu cầu cần yếu tố X (hemin) và/hoặc V (NAD: nicotin adenine dinucleotide) để định danh vi khuẩn Haemophilus.                                                                                                                                   |
| 07 | Thử nghiệm Coagulase test                                    | Hộp | Hộp/10 lọ    | 03 | Dạng bột chứa trong lọ dùng thực hiện thử nghiệm coagulase bằng huyết thô đông khô để định danh Staphylococcus                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 08 | Dung dịch Hydrogen peroxide (H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> ) | Lọ  | Lọ 2ml       | 04 | Lọ có chứa 2ml thuốc thử dùng thực hiện thử nghiệm phát hiện Catalase                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 09 | Staphylococcus ( ATCC 25923)                                 | Hộp | Hộp/5 viên   | 01 | 'Dạng viên đông khô, dùng kiểm tra chất lượng môi trường nuôi cấy, thuốc nhuộm, kit chẩn đoán và thuốc thử <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đời chủng : F1</li> <li>- Bảo quản: 2°C đến 8°C</li> </ul> Tiêu chuẩn: ISO, CE                                                                                                                                                                                                     |
| 10 | Streptococcus pneumoniae ( ATCC 49619)                       | Hộp | Hộp/5 viên   | 01 | 'Dạng viên đông khô, dùng kiểm tra chất lượng môi trường nuôi cấy, thuốc nhuộm, kit chẩn đoán và thuốc thử <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đời chủng : F1</li> <li>- Bảo quản: 2°C đến 8°C</li> </ul> Tiêu chuẩn: ISO, CE                                                                                                                                                                                                     |
| 11 | Pseudomonas aeruginosa (ATCC 27853)                          | Hộp | Hộp/5 viên   | 01 | 'Dạng viên đông khô, dùng kiểm tra chất lượng môi trường nuôi cấy, thuốc nhuộm, kit chẩn đoán và thuốc thử <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đời chủng : F1</li> <li>- Bảo quản: 2°C đến 8°C</li> </ul> Tiêu chuẩn: ISO, CE                                                                                                                                                                                                     |
| 12 | Escherichia Coli ( ATCC 25922)                               | Hộp | Hộp/5 viên   | 01 | 'Dạng viên đông khô, dùng kiểm tra chất lượng môi trường nuôi cấy, thuốc nhuộm, kit chẩn đoán và thuốc thử <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đời chủng : F1</li> <li>- Bảo quản: 2°C đến 8°C</li> </ul> Tiêu chuẩn: ISO, CE                                                                                                                                                                                                     |



Bệnh viện kính thông báo đến các công ty đủ điều kiện kinh doanh thiết bị y tế, có năng lực cung cấp gửi bảng báo giá theo biểu mẫu Danh mục (tệp tin đính kèm). Nội dung nào không có thì quý công ty ghi không có, và nộp kèm báo giá các tài liệu có liên quan gồm: giấy phép kinh doanh, hợp đồng tương, các hồ sơ pháp lý có liên quan như Chứng nhận xuất xứ (CO), Chứng nhận chất lượng (CQ), chứng từ nhập khẩu (chứng từ vận tải, packing list, tờ khai hải quan, catalogue...) liên quan hàng hóa.

**Lưu ý:** Tất cả các tài liệu có ký tên đóng dấu mộc đỏ xác nhận của Quý công ty. Tất cả các tài liệu sẽ được để trong phòng bì hồ sơ còn nguyên niêm phong thể hiện rõ thông tin công ty và người phụ trách. Nội dung ngoài phong bì ghi "BÁO GIÁ HÀNG HÓA: .....(ghi tên hàng hóa)" hiệu lực báo giá 90 ngày kể từ ngày thông báo.

Các nhà cung cấp vui lòng gửi Hồ sơ chào giá (công ty niêm phong đóng dấu ngoài phong bì mới hợp lệ đúng quy định) cho Bệnh viện Tai Mũi Họng theo địa chỉ:

**- Phòng vật tư thiết bị y tế**

- Địa chỉ: Cổng số 4 (cổng Cấp Cứu), 155B Trần Quốc Thảo Phường Nhiều Lộc Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời hạn nhận hồ sơ báo giá trong vòng 10 ngày (từ ngày 03. tháng 10. năm 2025 đến 16h00 phút ngày 14. tháng 10. năm 2025) theo đăng tải thông tin mời chào giá trên trang web bệnh viện hoặc Cổng thông tin mua sắm công.

Ngoài ra, công ty cập nhật khi nhập ĐƠN GIÁ hàng hóa vào biểu mẫu GOOLE FROM, phải hoàn toàn giống bằng chào giá bằng giấy theo mẫu là một có ký duyệt đóng dấu còn niêm phong gửi cho Bệnh viện.

Vui lòng truy cập đường link sau:

1. <https://taimuihongtphcm.vn/>
2. <https://muasamcong.mpi.gov.vn/web/guest>  
[https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSeMtBkj24XWxIFvCUC1bAAiwgc-lwZpDFz2a\\_L21euBVSTm0A/viewform?usp=header](https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSeMtBkj24XWxIFvCUC1bAAiwgc-lwZpDFz2a_L21euBVSTm0A/viewform?usp=header)

Kính mời Quý công ty tham gia gửi Hồ sơ chào giá cho Bệnh viện Tai Mũi Họng đúng thời gian quy định như trên.

Trân trọng./ 

**Nơi nhận:**

- Các công ty có nhu cầu;
- P.QLCL để kiểm duyệt;
- P.CNTT để đăng tải;
- Lưu: VT, "TBYT (NTT/02b) PHS".

GIÁM ĐỐC   
  
  
**Lê Trần Quang Minh**

CÔNG TY:  
Địa chỉ:  
ĐT/ Fax:  
Mã số thuế:  
Người liên hệ: (Họ tên; số điện thoại)

**BẢNG BÁO GIÁ**  
**Kính gửi: Bệnh viện Tai Mũi Họng**

- Địa chỉ: 155B Trần Quốc Thảo Phường Nhiêu Lộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo thông báo mời chào giá số: 32/TB-BVTMH, ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Tai Mũi Họng  
Công ty chúng tôi báo giá như sau:

**BẢNG BÁO GIÁ NĂM 2025**

| STT                                                                                                                                                                                                             | Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ -BYT, ngày 04/11/2021 (nếu có) | Tên hàng hóa mời báo giá | Tên Thương mại, Ký mã hiệu hàng hóa | Tính năng kỹ thuật | Hãng sản xuất/Nước sản xuất | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Đơn giá (VAT) | Số lượng | Thành tiền | Số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành theo ND98/2021 | Giấy phép bán hàng (giấy ủy quyền) | Giấy phép nhập khẩu hay TKH Q | Giấy chứng nhận ISO 13485 hoặc CE hoặc FDA | Phân loại TTBYT theo TT 05/2022/ TT-BYT | Giá trúng thầu gần nhất (không quá 120 ngày) |      | Giá công khai trên cổng | Mã kê khai giá trên cổng BYT | Ghi Chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|--------------------|-----------------------------|-------------------|-------------|---------------|----------|------------|----------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|------|-------------------------|------------------------------|---------|
| (1)                                                                                                                                                                                                             | (2)                                                    | (3)                      | (4)                                 | (5)                | (6)                         | (7)               | (8)         | (9)           | (10)     | (11)       | (12)                                               | (13)                               | (14)                          | (15)                                       | (16)                                    | (17)                                         | (18) | (19)                    | (20)                         | (21)    |
| 1                                                                                                                                                                                                               |                                                        |                          |                                     |                    |                             |                   |             |               |          |            |                                                    |                                    |                               |                                            |                                         |                                              |      |                         |                              |         |
| 2                                                                                                                                                                                                               |                                                        |                          |                                     |                    |                             |                   |             |               |          |            |                                                    |                                    |                               |                                            |                                         |                                              |      |                         |                              |         |
| <b>Ghi chú:</b><br>(09) là giá trọn gói bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng tại kho Bệnh viện. Giá trúng thầu ưu tiên, tham khảo giá đã được công khai trên cổng thông tin của Bộ Y tế. |                                                        |                          |                                     |                    |                             |                   |             |               |          |            |                                                    |                                    |                               |                                            |                                         |                                              |      |                         |                              |         |

- Bảng báo giá có hiệu lực từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày     tháng     năm 2025

Đại diện công ty

(Ký tên, đóng dấu)

